

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng

Bà Huỳnh Thị Thanh Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn R** - sinh ngày 05 tháng 7 năm 1993, tại huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Hồ Thị N (sinh năm: 1972); vợ: Huỳnh Thị Thanh H (sinh năm: 1993), có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 10/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 05/2013/HSST, chấp hành án tại Trại giam X, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2013, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/6/2013.

+ Ngày 13/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 63/2015/HSST; chấp hành án tại

Trại giam A, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2016; đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/7/2018.

+ Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 11/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng; chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong ngày 30/11/2018.

+ Ngày 08/7/2020 bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Trung H1 - sinh ngày 17 tháng 8 năm 1994, tại huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H2 (sinh năm: 1971) và bà Nguyễn Thị H3 (sinh năm: 1972); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ra Quyết định số: 35/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong ngày 22/8/2019.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đức C - sinh ngày 07 tháng 3 năm 1997, tại huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H4 (sinh năm: 1971) và bà Huỳnh Thị Mộng L (sinh năm: 1978); chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 53/2020/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam X, chấp hành xong ngày 18/7/2021; đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/3/2022; chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số: 41/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng. Chấp hành tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk đến ngày 15/10/2019 chấp hành xong.

+ Ngày 09/3/2020, bị Công an thị trấn V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 21/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 59/2023/HS-ST.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn L1 - sinh năm: 1994;

Trú tại: Thôn B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. (*Có mặt*).

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Trần Ngọc S - sinh năm: 1994; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Vắng mặt*).

2/ Anh Trần Văn Q - sinh năm: 1994; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn R và Trần Trung H1 do không có tiền tiêu xài nên R rủ H1 đi tìm kiếm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp, bán kiếm tiền tiêu xài. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/6/2023, R sử dụng xe mô tô 79V1-033.03 chở H1 đi dọc đường bờ kè biển phía trước Trung tâm y tế huyện V thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Khi đi đến cuối đường bê tông dọc bờ kè biển thì R và H1 phát hiện xe mô tô 79H1-402.20 của anh Nguyễn Văn L1; trú tại: Thôn B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đang dựng ở giữa bờ kè biển và gờ chắn sóng không có ai trông coi nên R nói với H1 xuống trộm cắp xe mô tô 79H1-402.20 còn Rin thì ngồi trên xe mô tô 79V1-033.03 để canh giới. H1 đi xuống xe và tiếp cận xe mô tô 79H1-402.20 thì thấy xe mô tô trong tình trạng không khóa cổ, phần cụm thắng đĩa ở bánh trước bị khóa bởi một ổ khóa; lúc này H1 dắt di chuyển xe nhưng không được nên dùng hai tay kéo mạnh xe mô tô 79H1-402.20 về phía sau khoảng 02-03 mét thì ổ khóa bung ra nên H1 lấy ổ khóa này

ra khỏi xe và vút tại đó. Do xe mô tô 79H1-402.20 không có chìa khóa gắn ở ổ khóa nên R lấy chìa khóa xe mô tô Winner của R để dùng mở khóa xe mô tô 79H1-402.20, khi gắn chìa khóa vào thì mở được ổ khóa nổ máy nên H1 điều khiển xe mô tô 79H1-402.20, còn R chạy xe mô tô 79V1-033.03 đi theo sau; cả hai đi về lại nhà của R cất dấu chờ tiêu thụ.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn R đang ở nhà thì thấy Trần Đức C đi ngang qua nên R gọi C lại và nói dối C là mới mua xe mô tô 79H1-402.20, nhờ C tìm người bán lại xe mô tô 79H1-402.20, có lời sẽ cho C tiền thì C đồng ý. Sau đó, R đưa xe mô tô 79V1-033.03 của R cho C chở H1 đi tìm người mua xe mô tô 79H1-402.20. Quá trình đi tìm người mua thì C hỏi H1 về nguồn gốc của xe mô tô 79H1-402.20, H1 kể lại sự việc trộm cắp xe mô tô 79H1-402.20 cho C biết nhưng C không nói gì và đồng ý đi tìm người để tiêu thụ. Do không có người mua xe nên C chở H1 về lại nhà của R thì sau đó sự việc bị phát hiện nên Công an xã V mời R, H1, C về làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 568/KL-TCKH.TTHS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS, số khung: C6H0FY161424; số máy: 5C6H161428 biển số 79H1-402.20. Có giá trị thiệt hại là 6.864.000 đồng (sáu triệu tám trăm sáu mươi tư ngàn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 438/2023/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

+ Chiếc xe mô tô hai bánh gắn biển số: 79V1-033.03; nhãn hiệu Honda; màu sơn: Đen – Tím, gửi đến giám định:

Số máy, số khung không bị tẩy xóa, sửa chữa.

Số máy nguyên thủy: KC26E1187829

Số khung nguyên thủy: RLHKC2608GY343282

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô gắn biển số 79V1-033.03, kiểu dáng: Winner, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đen – Tím, Số máy: KC26E1187829, Số khung: RLHKC2608GY343282.

+ 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSVN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều

173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Đức C về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323, Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1, Trần Đức C đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn R; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Nguyễn Văn R từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Trung H1; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Trần Trung H1 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 15; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức C; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Trần Đức C từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 59/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh thành mức hình phạt chung từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô gắn biển số 79V1-033.03, kiểu dáng: Winner, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Đen – Tím, Số máy: KC26E1187829, Số khung: RLHKC2608GY343282, là vật chứng trong vụ án: “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27/6/2021 tại T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xét xử theo Bản án số: 05/2022/HSST ngày 17/01/2022, vật chứng đã được xem xét, giải quyết tại bản án này, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, đề nghị không xem xét và giao lại xe mô tô này cùng 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm cho Cơ quan điều tra - Công an huyện V để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với biển số 79V1-033.03, đây là biển số xe mô tô của chị Huỳnh Thị M -sinh năm: 1960; trú tại: Tổ A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chị M không bị mất hay thất lạc biển số này, hiện vẫn đang sử dụng xe mô tô có gắn biển số trên. Nhận thấy, biển số 79V1-033.03 thu giữ được trong vụ án này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1, Trần Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xác định các ông Trần Ngọc S, ông Trần Văn Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, ông S, ông Q không liên quan gì đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tố tụng của ông S và ông Q trong vụ án này là người làm chứng. Tại phiên tòa, ông S và ông Q đều vắng mặt; tuy nhiên, các bị cáo không ý kiến gì về sự vắng mặt của những người này, đồng thời, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung vắng mặt ông S, ông Q.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

[3.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1, Trần Đức C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 51/CT-VKSVN ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/6/2023, tại Bờ kè biển thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Nguyễn Văn R và Trần Trung H1 đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô 79H1-402.20 của anh Nguyễn Văn L1, tài sản trộm cắp có trị giá: 6.864.000 đồng (sáu triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Văn R và Trần Trung H1 đã nhờ Trần Đức C chở H1 đi tìm người để bán xe mô tô 79H1-402.20. Dù biết rõ xe

mô tô 79H1-402.20 là do R và H1 trộm cắp mà có nhưng vì mục đích muốn có được tiền chia để tiêu xài nên C vẫn tìm người để bán xe mô tô 79H1-402.20.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn R và Trần Trung H1 đủ các yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”*, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi của bị cáo Trần Đức C, tuy chưa tìm được người mua xe mô tô 79H1-402.20 do Rin, H1 trộm cắp mà có nhưng đã đủ các yếu tố cấu thành tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1, Trần Đức C theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4.2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn R: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H1 cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân, đồng thời bị cáo cũng thực hiện hành vi tích cực, canh gác cho bị cáo H1 vào lấy xe của bị hại, bị cáo cũng là người đề nghị bị cáo C đi tiêu thụ tài sản do bị cáo cùng H1 trộm cắp được. Bị cáo có nhân thân xấu: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm tù về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo Bản án số: 05/2013/HSST ngày 10/01/2013, chấp hành án tại Trại giam X đến ngày 03/9/2013 chấp hành xong;

bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 63/2015/HSST ngày 13/8/2015, chấp hành án tại Trại giam A đến ngày 28/02/2016 chấp hành xong; bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 11/QĐ-TA ngày 23/02/2017, thời hạn 24 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, đến ngày 30/11/2018 chấp hành xong; ngày 08/7/2020, bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, dù đã nhiều lần bị các cơ quan chức năng xử phạt và xử lý nhưng bị cáo R không hề biết tiếp thu, sửa chữa sai phạm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự.

Đối với bị cáo Trần Trung H1: Khi nghe R rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý, bị cáo cũng là người thực hành trực tiếp việc trộm cắp tài sản và cùng bị cáo C đi người tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Trong vụ án này, tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 35/QĐ-TA ngày 17/8/2017, thời hạn 24 tháng, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, đến ngày 22/8/2019 chấp hành xong. Như vậy, dù đã bị cơ quan chức năng xử lý nhưng bị cáo H1 không hề biết tiếp thu, sửa chữa sai phạm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự. Mức hình phạt của bị cáo H1 thấp hơn bị cáo R.

Đối với bị cáo Trần Đức C: Bị cáo dù biết rõ xe mô tô biển số 79H1-402.20 là do bị cáo R, bị cáo H1 phạm tội mà có, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn đồng ý thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản, tìm người mua lại tài sản do R, H1 trộm cắp được. Bị cáo có 01 (một) tiền án: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 53/2020/HS-ST; chấp hành án tại Trại giam X, chấp hành xong vào ngày 18/7/2021, chưa được xóa án tích. Ngoài ra về nhân thân: Ngày 15/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số: 41/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng, chấp hành tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk đến ngày 15/10/2019 chấp hành xong; ngày 09/3/2020, bị Công an thị trấn V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số: 21/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 21/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 59/2023/HS-ST. Điều này chứng tỏ bị cáo C không tiếp thu, sửa chữa lỗi lầm mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo Trần Trung H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo R, C; áp dụng điểm h, i, s Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy sự khoan hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo C có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2021 nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo R, H1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa: Bị hại anh Nguyễn Văn L1 trình bày anh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là xe mô tô biển số: 79H1-402.20 đồng thời cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường hoặc khiếu nại gì khác gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Xe mô tô gắn biển số 79V1-033.03, kiểu dáng Winner, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Đen - Tím, số máy: KC26E1187829, số khung: RLHKC2608GY343282 là phương tiện Nguyễn Văn R sử dụng để đi trộm cắp tài sản, R khai nhận mua xe mô tô này từ một người không rõ lai lịch vào đầu

năm 2022 tại xã V, huyện V. Qua điều tra xác định đây là xe mô tô có đăng ký biển số: 78H1-345.17 thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc S - sinh năm: 1994; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, là vật chứng trong vụ án: “*Trộm cắp tài sản*” đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số: 05/2022/HSST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với xe mô tô (hiện gắn biển số 79V1-033.03) có kiểu dáng Winner, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Đen – Tím, số máy nguyên thủy: KC26E1187829, số khung nguyên thủy: RLHKC2608GY343282 cùng 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm; giao lại cho Cơ quan điều tra - Công an huyện V để xử lý theo thẩm quyền để xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với biển số 79V1-033.03, đây là biển số xe mô tô của bà Huỳnh Thị M - sinh năm: 1960; trú tại: Tổ A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chị M không bị mất hay thất lạc biển số này, hiện vẫn đang sử dụng xe mô tô có gắn biển số trên. Hội đồng xét xử xét thấy, biển số 79V1-033.03 thu giữ được trong vụ án này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1, Trần Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn R;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Trung H1;

+ Xử phạt bị cáo Trần Trung H1 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Đức C.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đức C 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 59/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh thành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1 với anh Nguyễn Văn L1.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự;

Giao cho Cơ quan điều tra – Công an huyện V (một) xe mô tô kiểu dáng Winner, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Đen – Tím, số máy: KC26E1187829, số khung: RLHKC2608GY343282 cùng 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, dài 8,5cm để xử lý theo thẩm quyền.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số 79V1-033.03.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 15 tháng 12 năm 2023*).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn R, Trần Trung H1, Trần Đức C, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại có mặt là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng